

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 17 - 5 - 2021  
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trình Văn Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Bà Trần Thị Ngọc Anh.**

**Bà Nguyễn Thị Hiền.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 17/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp 2, xã T1, thị xã K, tỉnh L (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Dương Xuân T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Nhà số 466, ấp 2, xã T1, thị xã K, tỉnh L (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn của bà Trần Thị H và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:* Vào năm 2008 sau thời gian tìm hiểu bà với ông T thương yêu và tiến hành tổ chức lễ cưới, hai người có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1. Hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn nhưng Bà H chịu đựng đến năm 2018 thì sống ly thân. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, do kinh tế gia đình khó khăn ông T không làm ra tiền, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã tình cảm vợ chồng rạn nứt mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hiện tại bà và ông T đã sống ly thân nên không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T trả tự do cho nhau.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Dương Thị Yên N, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2009, giới tính nữ và Dương Trần

Tâm N1, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2013, giới tính nữ, hiện nay 2 người con đang sống với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam kết không có nợ chung.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà Trần Thị H Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại biên bản hòa giải ngày 25 tháng 3 và ngày 16 tháng 4 năm 2021 Bà H yêu cầu ly hôn còn ông T không đồng ý nên cuộc hòa giải đoàn tụ không thành. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:*

[1] Bà Trần Thị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn, yêu cầu nuôi con đổi với ông Dương Xuân T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Nhà số 466, ấp 2, xã T1, thị xã K, tỉnh L. Tòa án nhân dân thị xã Kiến tường thụ lý giải quyết là phù hợp với Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Trần Thị H với ông Dương Xuân T **có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1. Đây là hôn nhân hợp pháp nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.**

*Về nội dung:*

[1] Về hôn nhân: Tại phiên tòa bà Trần Thị H xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với ông Dương Xuân T, không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình nuôi dạy con chung nên yêu cầu được ly hôn với ông T. Còn ông T không đồng ý ly hôn vì ông rất thương vợ, thương con, tuy vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau nhưng tình nghĩa vợ chồng còn rất nhiều điều kiện để hàn gắn và ông hứa sẽ khắc phục những khuyết điểm của mình và mong Bà H tha thứ để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình để nuôi dạy con chung. **Qua lời trình bày của các đương sự thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa Bà H với ông T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện tại hai người đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Vì vậy, cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.**

[2] Về con chung: Tại phiên tòa bà Trần Thị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 người con chung tên Dương Thị Yến N, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2009, giới tính nữ và Dương Trần Tâm N1, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2013, giới tính nữ. Bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của Bà H là hoàn toàn tự nguyện, đúng với nguyện vọng của 2 người con chung và được ông T đồng ý. Vì vậy, cần xem xét chấp nhận yêu cầu của Bà H là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Bà H và ông T xác định không có không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà H và ông T xác định không có.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bà Trần Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 và từ Điều 81 đến Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Điểm a Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với ông Dương Xuân T.

Về hôn nhân: Xử cho bà Trần Thị H ly hôn với ông Dương Xuân T.

Về con chung: Tiếp tục giao 02 người con tên Dương Thị Yến N, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2009, giới tính nữ và Dương Trần Tâm N1, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2013, giới tính nữ cho Bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Dương Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Trần Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0009580 ngày 02/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Bà Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã T1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trình Văn Út**

